

BỘ CÔNG THƯƠNG  
Số: **6209**/QĐ-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **25** tháng **11** năm 2010

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Da - Giày Việt Nam  
đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025**

CỤC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ  
VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

**CÔNG VĂN BẢN**

CV số: **1154**  
Ngày **30** tháng **11** năm **2010**  
Lưu hồ sơ: .....

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý qui hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghiệp nhẹ,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Da - Giày Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 với những nội dung cơ bản như sau:

### 1. Quan điểm và Định hướng phát triển

a) Phát triển ngành Da - Giày Việt Nam phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển công nghiệp cả nước, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội các địa phương và lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam;

b) Huy động các thành phần kinh tế, các nguồn lực trong nước và thu hút đầu tư nước ngoài để xây dựng và phát triển ngành Da - Giày Việt Nam theo hướng chủ động phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng nội địa, tăng thu ngoại

tệ cho đất nước, tăng việc làm, tăng thu nhập đi đôi với cải thiện đời sống người lao động;

c) Phát triển mạnh sản xuất nguyên phụ liệu và công nghiệp hỗ trợ ngành Da - Giấy nhằm giảm nhập siêu, nâng cao giá trị gia tăng, tham gia sâu vào chuỗi giá trị gia tăng của thị trường sản phẩm Da - Giấy thế giới;

d) Phát triển ngành Da - Giấy Việt Nam nhanh, ổn định và bền vững theo hướng chuyên môn hoá, hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ mới hiện đại với thiết bị tiên tiến, thân thiện với môi trường nhằm tạo ra năng suất lao động và hiệu quả kinh tế cao, chủ động hội nhập kinh tế với khu vực và thế giới, từng bước chuyển đổi phương thức sản xuất từ gia công sang tự sản xuất, kinh doanh;

e) Gắn việc phát triển nhanh qui mô sản xuất với việc tập trung mở rộng thị trường xuất khẩu và thị trường nội địa, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực được đào tạo trong đó quan tâm đặc biệt đối với lao động nghèo, lao động nông nghiệp đang thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang công nghiệp. Gắn việc phát triển sản xuất trên cơ sở thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, thân thiện và bảo vệ môi trường. Chuyển dịch các cơ sở gia công mũ giấy về các vùng nông thôn, vùng có nhiều lao động;

g) Nâng cao năng lực tự thiết kế mẫu mã và phát triển sản phẩm mới, ưu tiên ứng dụng công nghệ tự động hoá trong thực hiện công nghệ và tổ chức quản lý sản xuất;

## **2. Mục tiêu phát triển**

### **a) Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng ngành Da - Giấy Việt Nam đến năm 2020 thành một ngành công nghiệp xuất khẩu mũi nhọn quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Tiếp tục giữ vị trí trong nhóm các nước sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm Da - Giấy hàng đầu thế giới. Tạo thêm nhiều việc làm cho xã hội trên cơ sở thu nhập của người lao động ngày càng được nâng cao, thực hiện trách nhiệm xã hội ngày càng tốt, số lượng lao động được qua đào tạo ngày càng tăng.

### **b) Mục tiêu cụ thể**

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp ngành Da - Giấy giai đoạn 2011 - 2015 đạt 9,4%/năm; giai đoạn 2016 - 2020 đạt 8,8%/năm; giai đoạn 2020 - 2025 đạt 8,2%/năm;

- Phần đầu đạt kim ngạch xuất khẩu năm 2015 là 9,1 tỷ USD; năm 2020 là 14,5 tỷ USD và năm 2025 đạt 21 tỷ USD. Tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu bình quân trong giai đoạn 2011 - 2015 là 10,9%/năm; giai đoạn 2016 - 2020 là 9,7%/năm và giai đoạn 2021 - 2025 là 7,6 %/năm;

- Nâng dần tỷ lệ nội địa hoá các loại sản phẩm. Phần đầu năm 2015 tỷ lệ nội địa hoá đạt 60-65 %, năm 2020 đạt 75-80 % và năm 2025 đạt 80-85 %;

- Cùng với ngành Dệt May và một số ngành liên quan làm trụ cột phát triển công nghiệp Thời trang Việt Nam tại một số đô thị, thành phố lớn;

- Xây dựng một số khu - cụm công nghiệp sản xuất Da - Giày, sản xuất nguyên phụ liệu và xử lý môi trường tập trung trên cơ sở lợi thế về hạ tầng và lao động để chủ động cung cấp nguyên phụ liệu, nâng cao năng lực cạnh tranh cho ngành;

- Xây dựng mới và phát triển các cơ sở đào tạo, các cơ sở nghiên cứu khoa học công nghệ, các trung tâm kiểm định, dịch vụ ngành và các trung tâm Xúc tiến thương mại, trung tâm Thời trang ở trong nước và nước ngoài.

### 3. Định hướng Quy hoạch phát triển

#### a) Quy hoạch sản phẩm chiến lược

- Giày dép là sản phẩm chủ lực của ngành trong đó giày thể thao và giày vải được ưu tiên hàng đầu trong sản xuất và xuất khẩu;

- Sản xuất giày dép da thời trang và cặp túi ví chất lượng cao phục vụ thị trường mới, thị trường cao cấp và thị trường nội địa;

- Tập trung sản xuất da thuộc với công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường phục vụ chiến lược sản xuất giày dép da thời trang, cặp túi ví có chất lượng cao để phục vụ xuất khẩu và thị trường nội địa. Đầu tư sản xuất da thuộc được gắn liền với việc phát triển đàn gia súc góp phần giảm nhập siêu và chủ động trong sản xuất.

- Sản lượng sản phẩm và tốc độ tăng trưởng sản phẩm bình quân đến năm 2020 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2015	2020
1	Tổng giày dép các loại	Triệu đôi	1.172	1.698
2	Cặp - túi - ví các loại	Triệu cái	170	285
3	Da thuộc			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2015	2020
	- Da thuộc cứng	1.000 tấn	39	63
	- Da thuộc mềm (bia 30x30)	Triệu bia	197	277
<b>Tăng trưởng bình quân</b>			<b>2011 - 2015</b>	<b>2016 - 2020</b>
1	Tổng giấy dép các loại	%/năm	9,0	7,7
2	Cặp - túi - ví các loại	%/năm	13,0	12,0
3	Da thuộc			
	- Da thuộc cứng	%/năm	15,0	10,0
	- Da thuộc mềm	%/năm	10,0	7,0

#### b) Quy hoạch theo vùng lãnh thổ

Quy hoạch các trung tâm phát triển và bố trí năng lực sản xuất theo vùng lãnh thổ được dựa trên lợi thế về nhân lực, về nguồn cung cấp nguyên phụ liệu, giao thông, cảng biển theo hướng: duy trì và phát triển các trung tâm Da - Giấy hiện có tại các đô thị và thành phố lớn thành các trung tâm thương mại, thiết kế mẫu mới, dịch vụ công nghệ có giá trị gia tăng cao; di dời các cơ sở sản xuất đặc biệt là các cơ sở may gia công mũ giấy về các vùng lân cận, các vùng nông thôn có nhiều lao động.

Bố trí sản xuất và đầu tư của ngành Da - Giấy trên toàn quốc được xác định thành 4 vùng chủ yếu như sau:

##### Vùng 1: Vùng đồng bằng sông Hồng

Quy hoạch theo định hướng lấy thành phố Hà Nội làm trung tâm dịch vụ, cung cấp nguyên phụ liệu, công nghệ, mẫu mới, các cơ sở sản xuất các sản phẩm giấy dép, cặp túi ví có giá trị cao, qui mô hợp lý và các trung tâm xúc tiến thương mại chuyên ngành.

Các doanh nghiệp sản xuất gia công sẽ được phát triển hoặc di dời về các tỉnh như: Hải Dương, Bắc Ninh, các khu vực lân cận thành phố Hải Phòng, Phố Nối (Hưng Yên), Đồng Văn (Hà Nam), Nam Định, Hà Nội mở rộng, Phú Thọ và Vĩnh Phú. Tại khu vực này sẽ hình thành khu - cụm sản xuất và kinh doanh mua bán nguyên phụ liệu và công nghiệp phụ trợ, cụm công nghiệp nhỏ và làng nghề truyền thống. Phát triển trung tâm đào tạo và trung tâm nghiên cứu khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ.

##### Vùng 2: Vùng Đông Nam Bộ

Qui hoạch theo định hướng lấy thành phố Hồ Chí Minh làm trung tâm dịch vụ, cung cấp nguyên phụ liệu, công nghệ, mẫu mốt, các cơ sở sản xuất các sản phẩm có giá trị cao, qui mô hợp lý và các trung tâm xúc tiến thương mại chuyên ngành, xây dựng các cụm công nghiệp nhỏ và làng nghề truyền thống tại các quận ven thành phố. Di dời các cơ sở thuộc da tại trung tâm và lân cận thành phố đến các khu thuộc da tập trung cách xa thành phố và các khu vực đông dân cư.

Các cơ sở sản xuất giày dép và cặp túi ví sẽ được phát triển hoặc di dời về các tỉnh như: Bình Dương, Đồng Nai, Tây Ninh. Tại khu vực này sẽ hình thành khu - cụm sản xuất và kinh doanh mua bán nguyên phụ liệu và công nghiệp phụ trợ. Phát triển trung tâm đào tạo và trung tâm nghiên cứu khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ

### Vùng 3: Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung

Qui hoạch theo định hướng lấy thành phố Đà Nẵng làm trung tâm để hình thành cụm công nghiệp gia công và sản xuất giày dép, cặp túi ví lớn của ngành Da - Giấy.

Các cơ sở may mũ giày, sản xuất giày dép, cặp túi ví và sản phẩm Da - Giấy được chế biến từ da cá sấu và da đà điểu sẽ được phát triển tại các tỉnh như: Bình định, Đà Nẵng, Quảng Nam, Khánh Hòa.

### Vùng 4: Vùng Đồng Bằng sông Cửu Long

Qui hoạch lấy thành phố Cần Thơ làm trung tâm. Khuyến khích các doanh nghiệp phát triển mở rộng gia công sản xuất giày dép và thiết lập với các doanh nghiệp Da - Giấy trong khu vực do có lợi thế về nguồn lao động và các hỗ trợ ưu đãi dành cho khu vực tiếp nhận chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Chú trọng phát triển sản phẩm da thuộc, giày dép, cặp túi ví được chế biến từ da cá sấu và da trăn. Đây là thế mạnh của vùng trong những năm gần đây do phát triển được vùng chăn nuôi động vật có da nổi sần lớn nhất tại Việt Nam.

(Chi tiết xem Phụ lục số 1 kèm theo Quyết định này).

## **4. Nhu cầu vốn đầu tư phát triển ngành Da - Giấy**

- Tổng nhu cầu vốn đầu tư toàn ngành giai đoạn 2011-2015 là 28.340 tỷ đồng. Trong đó:

- Huy động trong nước: 12.340 tỷ đồng, chiếm 44 %;
- Kêu gọi đầu tư nước ngoài: 835 triệu USD, chiếm 56 % .

- Tổng nhu cầu vốn đầu tư toàn ngành giai đoạn 2016-2020 là 31.230 tỷ đồng. Trong đó:

- Huy động trong nước: 13.124 tỷ đồng, chiếm 42 % tổng vốn đầu tư;
  - Kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài: 944 triệu USD, chiếm 58 % tổng vốn đầu tư.
- Tổng nhu cầu vốn đầu tư toàn ngành giai đoạn 2011-2020 là 59.570 tỷ đồng. Trong đó:
- Huy động trong nước: 43 %;
  - Kêu gọi đầu tư nước ngoài : 57 % .
- (Chi tiết xem Phụ lục số 2 kèm theo Quyết định này).

## **5. Hệ thống các giải pháp thực hiện quy hoạch**

### **a) Giải pháp đầu tư**

Tiếp tục tranh thủ xu hướng chuyển dịch đầu tư của ngành Da - Giấy thế giới từ các nước phát triển, gắn liền đầu tư với hội nhập, tham gia phân công lao động quốc tế để tạo cơ hội phát triển, mở rộng sản xuất.

Huy động mọi nguồn vốn từ tất cả các thành phần kinh tế, thuộc các hình thức sở khác nhau trong và ngoài nước để xây dựng, phát triển thêm các cơ sở sản xuất kinh doanh.

Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các làng nghề truyền thống. Đặc biệt khuyến khích khởi sự các các doanh nghiệp Da - Giấy tạo được nhiều việc làm cho xã hội và sử dụng lao động tại chỗ ở các vùng nông thôn.

Quá trình đầu tư đảm bảo vừa tăng nhanh qui mô, mở rộng năng lực sản xuất, vừa bảo đảm từng bước tái cấu trúc ngành theo hướng phát triển bền vững và hiệu quả ngày càng cao. Một số dự án đầu tư chính như sau:

- Đầu tư mở rộng thêm trên 3 nghìn dây chuyền sản xuất May mũ giấy và các dự án sản xuất cặp túi ví. Các dự án đầu tư này được thực hiện tại các vùng nông thôn, có khả năng cung cấp nhiều lao động;

- Đầu tư mới và mở rộng trên 400 dây chuyền gò rập và hoàn chỉnh giấy dệp. Các dự án đầu tư này được thực hiện tại các tỉnh có ưu thế về cảng biển, nguyên phụ liệu;

- Đầu tư mới và phát triển các trung tâm nghiên cứu thời trang tại các thành phố lớn; các trung tâm phân tích đánh giá chất lượng nguyên phụ liệu, sản phẩm, các dự án đầu tư xử lý chất thải và bảo vệ môi trường;

Các dự án sản xuất nguyên phụ liệu Da - Giấy, dự án đầu tư khu - cụm công nghiệp nguyên phụ liệu Da - Giấy được hưởng mọi được ưu đãi như

công nghiệp hỗ trợ và được hưởng các ưu đãi về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Nhà nước ưu tiên xem xét, dành đủ quỹ đất để phát triển các khu - cụm công nghiệp thuộc da, sản xuất nguyên phụ liệu, xây dựng các trung tâm nguyên phụ liệu ngành Da - Giấy; các trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học và nghiên cứu ứng dụng chuyển giao công nghệ, thiết kế mẫu mốt; các trung tâm kiểm định và các khu xử lý môi trường tập trung của ngành.

b) Giải pháp phát triển sản xuất nguyên phụ liệu và công nghiệp hỗ trợ.

Khuyến khích tập trung các nguồn lực để ngành Da - Giấy chủ động hướng ra xuất khẩu và gia tăng chuỗi giá trị tương lai sản phẩm Da - Giấy. Trong đó, ưu tiên mở rộng thêm ở ba lĩnh vực: thiết kế phát triển sản phẩm, sản xuất nguyên phụ liệu và kiểm định chứng nhận sản phẩm. Việc tập trung đầu tư vào ba lĩnh vực trên để gia tăng giá trị và năng lực cạnh tranh của sản phẩm giấy dép, cặp túi ví và da thuộc Việt Nam, chủ động cân đối nguyên phụ liệu trong sản xuất, tiết kiệm chi phí và chủ động về xuất xứ sản phẩm thông qua việc nội địa hóa sản phẩm ở mức độ cao. Một số dự án chủ yếu:

- Xây dựng 02 (hai) trung tâm (01 ở phía nam, 01 ở phía bắc) sản xuất nguyên phụ liệu và dịch vụ, cung ứng nguyên phụ liệu và công nghiệp hỗ trợ nhằm tạo ra bước đột phá đối với công nghiệp hỗ trợ ngành Da - Giấy.

- Xúc tiến xây dựng 02 (hai) khu - cụm công nghiệp thuộc da tập trung (01 ở phía nam, 01 ở phía bắc) có hệ thống xử lý chất thải để đáp ứng nhu cầu về da thuộc trong nước và xuất khẩu, giảm nhập khẩu, tăng tỷ lệ nội địa hoá.

- Xúc tiến thực hiện dự án xây dựng các trung tâm nghiên cứu thiết kế thời trang và phát triển sản phẩm Da - Giấy tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;

- Khuyến khích các doanh nghiệp nghiên cứu sản xuất máy móc thiết bị trong nước để phục vụ phát triển ngành, giảm nhập siêu.

c) Giải pháp thị trường

Để tiếp tục giữ vững và mở rộng thị phần xuất khẩu, từng bước chiếm lĩnh lại thị trường trong nước, ngành Da - Giấy cần phát triển dựa trên nền tảng năng lực sản xuất mạnh và chủ động, với đội ngũ doanh nhân đủ năng lực kinh doanh sản phẩm thời trang quốc tế. Cụ thể:

- Giữ vững sản phẩm chủ lực (giày thể thao và giày vải) và thị trường truyền thống (Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản) đi đôi với chủ động và linh hoạt trong

việc đổi mới cơ cấu sản phẩm xuất khẩu nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng và cao của thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu;

- Nghiên cứu để có cảnh báo sớm về việc khả năng bị áp đặt các biện pháp trừng phạt chống trợ cấp và chống bán phá giá nhằm tránh các vụ kiện khi tham gia thị trường thế giới. Đồng thời tiếp cận với việc áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại về bán phá giá, về sở hữu trí tuệ để bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng trong nước;

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại thông qua Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia để giữ vững thị trường xuất khẩu truyền thống (Hoa Kỳ, EU, Nhật) và phát triển thị trường mới (Trung Đông, Châu Phi, SNG, Châu Á). Thường xuyên tổ chức hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước để các doanh nghiệp có cơ hội quảng bá, giới thiệu sản phẩm đến người tiêu dùng trong cả nước và các nhà đầu tư nước ngoài đang tìm kiếm cơ hội sản xuất - kinh doanh sản phẩm Da - Giày tại Việt Nam;

- Sản xuất các sản phẩm Da - Giày với mẫu mã, chất lượng, giá cả phù hợp với thị hiếu, thói quen tiêu dùng của người Việt Nam. Phát triển, mở rộng hệ thống phân phối sản phẩm của các doanh nghiệp trong nước về các vùng nông thôn, miền núi. Hưởng ứng và tham gia tích cực cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”;

- Phối hợp với ngành Dệt May xây dựng một số trung tâm thời trang và kinh doanh chuyên ngành tại các đô thị, trung tâm kinh tế lớn;

- Chủ động tiếp cận với các kỹ năng kinh doanh hiện đại trong đó chú trọng ưu tiên xây dựng thương hiệu doanh nghiệp, xây dựng thương hiệu và nhãn hiệu sản phẩm, xây dựng thương hiệu nhóm hàng, thương hiệu ngành hàng nhằm tạo hình ảnh cho sản phẩm Da - Giày Việt Nam trên thị trường quốc tế và trong nước.

#### d) Giải pháp đào tạo phát triển nguồn nhân lực

Từ nay đến năm 2020, ưu tiên đào tạo phát triển nguồn nhân lực nhằm tạo nguồn lực chuyển đổi phương thức sản xuất, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có khả năng tham gia hội nhập sản xuất - kinh doanh quốc tế trên cơ sở khơi dậy tiềm năng xã hội, tạo động lực phát triển ngành và thực hiện cơ chế xã hội hóa một cách sâu rộng. Cụ thể:

- Phối hợp với các trường của Bộ Công Thương và các cơ sở đào tạo khác xây dựng một số trung tâm đào tạo chuyên ngành Da - Giày đạt chuẩn quốc gia và quốc tế theo phương thức xã hội hóa về giáo dục và đào tạo;



- Xây dựng hệ thống đào tạo trên cơ sở phối hợp chặt chẽ các trụ cột chính là nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp;

- Xây dựng hoàn chỉnh bộ module nghề theo các phân khúc của chuỗi giá trị gia tăng ngành Da - Giày (thiết kế - sản xuất - bán hàng) nhằm tạo nền tảng dữ liệu đào tạo cho các cơ sở đào tạo, cho các doanh nghiệp dựa vào đó đào tạo nguồn nhân lực sát thực tế công việc tại doanh nghiệp, rút ngắn khoảng cách giữa lý thuyết và thực hành, tạo điều kiện để doanh nghiệp dễ dàng tái đào tạo, đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động;

- Đẩy mạnh và mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo để xây dựng và nâng tầm nguồn nhân lực có trình độ cao ngang với các nước tiên tiến có thể xâm nhập sâu vào thị trường quốc tế.

- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế, mọi hình thức doanh nghiệp trong nước và ngoài nước góp vốn tham gia đầu tư vào đào tạo lĩnh vực Da Giày.

- Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí từ ngân sách và các dự án hỗ trợ phát triển kinh tế khác của cộng đồng trong và ngoài nước cho hoạt động nghiên cứu, đào tạo và đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực cho các Viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo cho ngành Da Giày;

- Hiệp hội Da - Giày Việt Nam và Viện nghiên cứu Da - Giày là đầu mối phối hợp và liên kết với các trường đào tạo chuyên nghiệp thông qua hình thức mở lớp đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ thiết kế, kỹ thuật, cán bộ kinh doanh, kế hoạch; Kết hợp đào tạo dài hạn và ngắn hạn; Kết hợp giữa đào tạo chính quy và đào tạo tại chỗ, đào tạo trong nước và cử cán bộ ra nước ngoài đào tạo;

#### e) Giải pháp phát triển khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường

- Mở rộng và nâng cao năng lực cơ sở nghiên cứu khoa học ngành Da - Giày theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm để trở thành các đơn vị nòng cốt trong việc nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới, đào tạo nguồn nhân lực và tham gia tư vấn, đề xuất chiến lược phát triển chung của ngành Da - Giày;

- Nhà nước khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu khoa học và ứng dụng triển khai công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất thông qua các hình thức mua bán, chuyển giao công nghệ từ các nước có nền công nghiệp Da - Giày phát triển;

- Nghiên cứu xây dựng các modul quy trình công nghệ xử lý chất thải dạng rắn, lỏng, khí trong thuộc da, sản xuất giấy dếp và chế biến đồ da theo công nghệ tiên tiến, thân thiện và bảo vệ môi trường;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu cỡ số phom giấy Quốc tế và Việt Nam, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Da - Giấy và hệ thống các modul thiết kế mỹ thuật và thiết kế kỹ thuật sản phẩm giấy dếp;

- Xây dựng 02 (hai) Trung tâm phân tích đánh giá nguyên phụ liệu, sản phẩm và môi trường ngành Da - Giấy tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và khuyến khích phát huy sức sáng tạo từ nội lực quốc gia trong nghiên cứu khoa học, công nghệ nhằm tạo ra công nghệ tiên tiến cho ngành trên cơ sở thúc đẩy xây dựng và triển khai một số đề án khoa học công nghệ cụ thể phù hợp với từng giai đoạn phát triển của ngành.

#### f) Giải pháp quản lý ngành

- Nhà nước tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trong đó tập trung hoàn thiện, đơn giản hoá thủ tục hành chính trong công tác đầu tư, xuất nhập khẩu, hải quan, hoàn thuế để thu hút đầu tư và giảm chi phí cho doanh nghiệp;

- Nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của Hiệp hội Da Giấy Việt Nam trên cơ sở làm tốt nhiệm vụ cầu nối giữa các doanh nghiệp Da - Giấy trong ngành, giữa cộng đồng doanh nghiệp Da - Giấy với Chính phủ (trực tiếp là Bộ Công Thương). Hiệp hội tạo tiếng nói chung của các doanh nghiệp, giải quyết các vấn đề chung của ngành, tập hợp ý kiến và đề xuất của các doanh nghiệp Da Giấy đối với Chính phủ và Bộ Công Thương trong việc chỉ đạo và xây dựng hành lang pháp lý để cộng đồng các doanh nghiệp hoạt động và phát triển bền vững, có hiệu quả trong khuôn khổ pháp luật của Việt Nam và Quốc tế;

- Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật và bộ tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) trong lĩnh vực Da - Giấy đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và pháp luật của Việt Nam;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Thương mại và sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại hợp pháp để đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng và doanh nghiệp.

#### Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo phát triển ngành theo Quy hoạch này và chịu trách nhiệm công bố công khai Quy hoạch.

2. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Khoa học và Công nghệ; Tài nguyên và Môi trường; Giáo dục và Đào tạo; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo chức năng của mình phối hợp với Bộ Công Thương để hỗ trợ các doanh nghiệp, các địa phương trong việc triển khai thực hiện Quy hoạch và các đề án đã được phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cụ thể hoá Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Da - Giày trên địa bàn tỉnh, thành phố; tham gia với các Bộ, ngành kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Quy hoạch để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Hiệp hội Da - Giày Việt Nam phối hợp với Bộ Công Thương tuyên truyền, phổ biến Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Da - Giày cho cộng đồng các doanh nghiệp ngành Da - Giày cả nước để có định hướng và kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp với Quy hoạch. Tổng hợp ý kiến và kiến nghị của các doanh nghiệp với cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- VP Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Website Bộ Công Thương;
- Các Vụ, Cục, Viện thuộc BCT;
- Viện Nghiên cứu Da-Giày;
- HH Da-Giày Việt Nam;
- Viện NCCLCSCN;
- Lưu: VT, CNN.

**BỘ TRƯỞNG**



**Vũ Huy Hoàng**

**PHỤ LỤC SỐ 1**  
**QUY HOẠCH PHÂN BỐ NĂNG LỰC SẢN XUẤT**  
**THEO VÙNG LÃNH THỔ** **25**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **6209/QĐ-BCT** ngày tháng 1 năm 2010  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Sản phẩm chủ yếu	Vùng 1	Vùng 2	Vùng 3	Vùng 4
<b>Cơ cấu năng lực sản xuất theo vùng năm 2010</b>				
1. Giấy dép các loại (%)	10	79	6	5
2. Da thuộc (%): - Da cứng - Da mềm	3	92	2	3
	3	91	3	3
3. Cặp túi ví (%)	7	84	4	5
<b>Cơ cấu năng lực sản xuất theo vùng năm 2015</b>				
1. Giấy dép các loại (%)	12	72	9	7
2. Da thuộc (%): - Da cứng - Da mềm	5	84	5	6
	5	84	6	5
3. Cặp túi ví (%)	8	83	4	5
<b>Cơ cấu năng lực sản xuất theo vùng năm 2020</b>				
1. Giấy dép các loại (%)	14	67	10	9
2. Da thuộc (%): - Da cứng - Da mềm	7	79	6	8
	7	79	7	7
3. Cặp túi ví (%)	8	82	5	5

Vùng 1: Vùng Đồng bằng sông Hồng

- Gồm các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình.
- Thành phố Hà Nội làm trung tâm.

Vùng 2: Vùng Đông Nam Bộ

- Gồm các tỉnh, thành phố: Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh.
- Thành phố Hồ Chí Minh làm trung tâm.

Vùng 3: Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung

- Gồm các tỉnh, thành phố: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng

Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận;

- Thành phố Đà Nẵng làm trung tâm.

Vùng 4: Vùng Đồng Bằng sông Cửu Long

- Gồm các tỉnh, thành phố: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau;
- Thành phố Cần Thơ làm trung tâm.

**PHỤ LỤC SỐ 2**  
**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ**  
**GIẢI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2015** <sup>25</sup>

(Ban hành kèm theo Quyết định số 209/QĐ-BCT ngày tháng Năm 2010  
 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**1. Dự án thuộc công nghiệp hỗ trợ**

Nhà nước khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nguyên phụ liệu và công nghiệp hỗ trợ của ngành Da - Giấy. Các dự án đầu tư sản xuất nguyên phụ liệu Da - Giấy được hưởng các chính sách ưu đãi như công nghiệp hỗ trợ và các ưu đãi về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước. Dự kiến đầu tư mới các dự án:

- Dự án đầu tư sản xuất vải giả da trắng PU/năm, công suất 20 triệu m<sup>2</sup>, vốn đầu tư dự kiến 210 tỷ đồng;
- Dự án đầu tư sản xuất các loại phụ liệu ngành giấy, cặp - túi - ví, vốn đầu tư dự kiến 450 tỷ đồng;
- Dự án đầu tư sản xuất khuôn mẫu, dao chặt, vốn đầu tư dự kiến 500 tỷ đồng;
- Dự án đầu tư sản xuất phom giấy dép các loại, vốn đầu tư dự kiến 200 tỷ đồng;
- Dự án đầu tư sản xuất da thuộc thành phẩm, công suất 25 - 30,0 triệu bia/năm, vốn đầu tư dự kiến 1.600 tỷ đồng.

**2. Dự án xây dựng hạ tầng khu - cụm công nghiệp và xử lý chất thải**

Các dự án đầu tư xử lý môi trường chuyên ngành Da - Giấy ở các khu - cụm công nghiệp, làng nghề và các cơ sở sản xuất được nhà nước cho vay ưu đãi từ các nguồn vốn hỗ trợ bảo vệ môi trường, nguồn vốn ODA hoặc vốn đầu tư phát triển. Trong đó dự kiến đầu tư mới thực hiện các dự án:

- Dự án đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn thuộc da tập trung (không bao gồm bãi chôn lấp chất thải), công suất: 600 tấn/ngày, vốn đầu tư dự kiến 700 tỷ đồng;
- Dự án xây dựng khu xử lý chất thải rắn tập trung cho chất thải ngành giấy và ngành cặp túi ví, công suất 600 tấn/ngày, vốn đầu tư dự kiến 700 tỷ đồng.
- Dự án đầu tư xây dựng trung tâm phát triển công nghệ môi trường Da - Giấy, vốn đầu tư dự kiến 200 tỷ đồng.
- Dự án khu-cụm công nghiệp giấy và nguyên phụ liệu phía Bắc (vùng 1), vốn đầu tư dự kiến 350 tỷ đồng;

- Dự án khu-cụm công nghiệp giấy và nguyên phụ liệu phía Nam (vùng 2), vốn đầu tư dự kiến 350 tỷ đồng;

- Dự án Đầu tư xây dựng khu-cụm công nghiệp chuyên ngành Da - Giấy, vốn đầu tư dự kiến 1.000 tỷ đồng.

### **3. Dự án khoa học công nghệ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực**

Các dự án đầu tư phát triển khoa học công nghệ, dự án xây dựng cơ sở lĩnh vực đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực, các dự án nghiên cứu phát triển sản phẩm được nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí để triển khai thực hiện. Dự kiến đầu tư mới thực hiện dự án:

- Đầu tư mới cho các cơ sở nghiên cứu Da - Giấy với vốn đầu tư dự kiến 100 tỷ đồng;

- Đầu tư xây dựng trung tâm phân tích đánh giá chất lượng nguyên liệu, sản phẩm và môi trường với vốn đầu tư dự kiến 100 tỷ đồng;

- Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Da - Giấy: 20 tỷ đồng;

- Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực thiết kế ngành Da - Giấy: 30 tỷ đồng;

- Dự án Xây dựng trường chuyên ngành và modul đào tạo cho ngành Da - Giấy: 250 tỷ đồng.

### **4. Dự án thực hiện theo cơ chế xã hội hoá**

Các dự án xây dựng trung tâm xúc tiến thương mại, dịch vụ ngành được thực hiện theo cơ chế xã hội hóa. Ưu tiên xúc tiến xây dựng các trung tâm thời trang tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Nguồn vốn được huy động từ nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước. Dự kiến đầu tư mới thực hiện dự án:

- Xây dựng trung tâm xúc tiến thương mại và thời trang chuyên ngành tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, vốn đầu tư dự kiến 200 tỷ đồng.

### **5. Dự án khuyến khích thu hút đầu tư nước ngoài**

Các dự án đầu tư mới nhằm nâng cao năng lực sản xuất, mở qui mô, mở rộng chủng loại sản phẩm, sản xuất nguyên phụ liệu và công nghiệp hỗ trợ được thu hút từ nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Dự kiến đầu tư mới thực hiện dự án:

- Đầu tư mới cho các dự án sản xuất nguyên phụ liệu và công nghiệp hỗ trợ: 1.200 tỷ đồng.

### **6. Các chương trình quốc gia tham gia phát triển ngành**

- Chương trình Xúc tiến Thương mại trọng điểm Quốc gia, dự kiến kinh phí tham gia: 50 tỷ đồng;

- Chương trình Khuyến Công Quốc gia, dự kiến kinh phí tham gia: 25 tỷ đồng;

- Chương trình xây dựng Thương hiệu Quốc gia: 25 tỷ đồng.

